



# BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 27

## HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

**A 501(c) (3) Non-Profit Organization Tax ID: 20-0094475**

**10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072**

**DIỆN THOẠI: 713-922-5638 \*\* EMAIL: datlam1951@yahoo.com**

**Web Site: [www.hoiaihuubienhoa.org](http://www.hoiaihuubienhoa.org)**

**PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 10 NĂM 2005, TẠI HOUSTON, TEXAS**

### **Thành phần Ban Chấp Hành 2003-2005**

#### **Ban Cố Vấn**

**Lễ Nghi và Tương Tế**

**Ông Lê Văn Năm**

**Tổng Quát**

**Ông Lê Văn Trường**

**Văn Nghệ và Báo Chí**

**Ông Nguyễn Văn Thịnh**

**Xã Hội và Văn Hoá**

**Bà Hà Diệu Minh**

#### **Ban Điều Hành**

**Hội Trưởng**

**Ông Lâm Sĩ Đắt**

**Phó Hội Trưởng Nội Vụ**

**Ông Nguyễn Bửu Lân**

**Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ**

**Ông Trần Văn Thanh**

**Thư Ký**

**Cô Hồ Thị Hạnh**

**Thủ Quỹ**

**Cậu Bùi Văn Tuấn**

**T/B Lễ Vía Đức Ông**

**Trần Thượng Xuyên**

**Ông Từ Phước Hạnh**

**T/B Đại Hội Tân Niên**

**Ông Nguyễn Văn Ngân**

**Thông Tin và Liên Lạc**

**Cô Giã Lê Vân**

**Điện Thoại: 281-261-5844**

**Ông Lâm Sĩ Đắt**

**Tư Gia : 281-933-3127**

**Cell Phone: 713-922-5638**

**Xin Quý Vị gọi Cell Phone**

### **Thư Ngỏ**

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Những ngày vừa qua của tháng 9 năm 2005, đất nước Hoa Kỳ lại đón nhận thêm một trận bão dữ dội, làm cho lòng người chưa khôi phục nổi sâu từ cơn bão Katrina tạo ra, lại phải chịu đựng thêm cơn cuồng nộ của bão Rita gây thêm bao cảnh đau lòng và đổ vỡ. Cuộc sống của hàng triệu nạn nhân đang ngày đêm khoắc khoải lo âu với một tương lai mịt mờ phía trước.

May mắn thay, bão Rita đã đổi hướng vào giờ phút chót và thành phố Houston đã thoát khỏi được nanh vuốt của cơn cuồng phong lụt lội “trong đường tơ kẻ tóc”.

Cảnh tượng di tản trước khi bão vô đã làm nhiều người phải rơi lệ khi thấy xe kẹt nối dài trên xa lộ, hơn 5, 6 tiếng đồng hồ mà chỉ chạy được 40 dặm đường. Tìm đường lánh nạn hay ở lại, sự may mắn hay rủi ro là một thời khắc dành cho định số, phút chạnh lòng này mới thấy được cái nghĩa tình, sự yêu thương đùm bọc cho nhau trong cơn thiên tai hoạn nạn. Quý Đồng Hương ở Austin, San Antonio, Dallas...gia đình của Đồng Hương Bác Lý Kiều, Cậu Bùi Văn Tuấn ở Houston đã đón nhận đồng hương về nhà tạm trú, Hội cũng đã lo phần liên lạc tìm kiếm thân nhân cho những đồng hương.

Nhớ về năm xưa, trận bão lụt Nhâm Thìn 1952 ở Biên Hoà. Chúng tôi được hầu chuyện cùng một bậc trưởng thượng cho biết lúc đó mưa to gió lớn suốt cả đêm, sáng ra khoảng 9 giờ thì nước sông dâng tràn ngập khu chợ Biên Hoà, lan đến ga xe lửa, hăng dầu..... Lúc ấy, có 2 chiếc tàu máy vượt nước lụt đi cứu vớt đồng bào. Một tàu do thầy Tư Lự và một vài người làm việc ở Ty Công Chánh, một tàu do Ông Phán Lầu, Ông Phán Quờn và Ông Lê Văn Năm. Đến những xóm, nhà bị nước ngập gần mái, họ vừa đập thùng thiếc vừa la để hy vọng cứu người đang bị kẹt lại, chờ đến nơi an toàn.

Thưa Quý Vị, trong những ngày lo toan, chuẩn bị lánh bão, quý vị cũng như chúng tôi ai nấy đều một lòng thành khẩn nguyện ơn trên che chở cho qua cơn bão dữ. Bây giờ thì biển đã êm, gió đã lặn, chúng ta trở lại cuộc sống hằng ngày. Ngôi nhà Hội Ái Hữu Biên Hoà vẫn còn đó, vườn Bưởi vẫn xanh màu hy vọng cho tương lai.

Thay mặt cho toàn thể quý đồng hương trong Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2005-2007, chúng tôi chân thành gửi lời vãn an đến từng gia đình, từng cá nhân quý đồng hương và thân hữu. Cầu ơn trên luôn ban phúc cho chúng ta thanh tâm an lạc, vạn sự kiết tường

Thân ái kính chào

### Thông Báo

Hội Ái Hữu Biên Hoà, Ban Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Thần Trần Thượng Xuyên trân trọng thông báo cùng Quý Vị:  
**Ngày Lễ Vía Đức Ông năm nay sẽ được tổ chức vào ngày Chủ Nhật, 20 tháng 11 năm 2005, từ 11 giờ sáng cho đến 4 giờ chiều, tại Sharptown Community Center, 6600 Harbor Town, Houston, Texas 77036**

(Trên đường Bellaire phía sau khu tiệm phở Tân Lộc, nhà hàng Thái Spice, gần đường Mary Bates)

Chúng tôi xin được loan tin sớm hầu Quý Vị có dịp sắp xếp công việc để về tham dự buổi lễ năm nay thật đông đảo, cũng như ghi danh đóng góp, phụ giúp trang trí, lo phần âm thực, vào Ban Nghi Lễ ... (Chúng tôi cần nhiều người phụ giúp).

Mọi chi tiết xin liên lạc: Đồng Hương Trưởng Ban Lễ Vía Đức Ông, Anh Từ Phước Hạnh, điện thoại: 713-398-9590 (Cell), Đồng Hương Thủ Quỹ, Cô Giã Lê Vân, điện thoại: 281-261-5844 (Work) hay trụ sở tạm của Hội: 281-933-3127.

### Hội Ái Hữu Biên Hoà

### Ban Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Thần Trần Thượng Xuyên

\*\*\*\*\*

### Sau đây là danh sách sơ khởi Quý Đồng Hương và Thân Hữu đóng góp vào Lễ Vía Đức Ông năm nay:

**Hiện Kim:** Hội Ái Hữu Biên Hoà (Houston, TX) \$200 dollars, Ông Trần Châu (San Jose, CA) \$500 dollars, Anh Lâm Sĩ Đất (Houston, TX) \$100 dollars, Ông Lê Văn Trường (Houston, TX) \$50 dollars, Anh La Minh (Seattle, WA) \$50 dollars, Cô Duy Nghi (Houston, TX) \$50 dollars, Anh Nguyễn Văn Ngân (Houston, TX) \$100 dollars, Anh Nguyễn Liễu (Houston, TX) \$50 dollars, Chị Lan Nguyễn (Houston, TX) \$20 dollars.

**Lễ vật:** Siêu Thị Đồng Khánh (Harvey, LA) 01 con heo quay, Ông Giã Bội (Biên Hoà, VN) 01 con heo quay, Anh Từ Phước Hạnh (Houston, TX) 01 con heo quay, Anh Nguyễn Đức (San Antonio, TX) 01 con heo quay và 20 ổ bánh mì, Bác Trần-thượng Thủ (Houston, TX) 01 mâm cơm chay, Bác Lý Kiều (Houston, TX) 01 mâm bánh bao ngọt, Bác Thái Thị Sanh (Seattle, WA) 01 mâm bánh bao ngọt, Anh Huỳnh Phước Hải (Houston, TX) 01 mâm ngũ quả, Anh Nguyễn Bửu Lân (Houston, TX) 02 chục bông huệ, Anh Trần Văn Thanh (Houston, TX) 04 chậu bông cúc, Bà Hà Diệu Minh (Houston, TX) nhang đèn và kim hoa, Chị Ngũ Ánh Vân (Houston, TX) 02 mâm xôi, Bác Vương Tô (Houston, TX) mì xào chay, Anh Chị Tiến & Vân (Houston, TX) chả lụa, bánh bò và rượu cúng, Anh Lâm Thông Huyền (San Jose, CA) 01 thùng sản phẩm thủ công nghệ bán gậy.

\*\*\*\*\*

### Phân Ưu

Được tin nhạc mẫu của Đồng Hương Lê Thị Lộc (El Centro, CA) là Cụ Bà Nguyễn Thị Thơm đã thất lộc ngày 28 tháng 8 năm 2005 tại ấp Tam Hoà, xã Hiệp Hoà (Cù Lao Phố), tỉnh Biên Hoà, Việt Nam, hưởng thọ 84 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà thành kính phân ưu và chia buồn cùng Đồng Hương Lê Thị Lộc và toàn thể tang quyến. Nguyên cầu hương linh Cụ Bà Nguyễn Thị Thơm sớm về cõi Tây Phương Cực Lạc, hưởng phúc Từ Bi nơi chốn Niết Bàn.

\*\*\*\*\*

### Phân Ưu

Được tin thân phụ của Đồng Hương Giang Hưng, Giang Nam, Giang Đông (cựu học sinh Ngô Quyền và Dục Đức), là Cụ Ông Giang Thu (Harvey, Louisiana), trước kia chủ nhân quán "Chú Tiều" nổi tiếng món hủ tiếu xào tại chợ Biên Hoà, đã thất lộc ngày 07 tháng 9 năm 2005 tại Houston, Texas, hưởng thọ 87 tuổi.

Trước sự mất mát lớn lao và đau lòng này, Hội Ái Hữu Biên Hoà thành kính phân ưu và chia buồn cùng Đồng Hương Giang Hưng, Giang Nam, Giang Đông và toàn thể gia quyến. Nguyên cầu hương linh Cụ Ông Giang Thu sớm về cõi Tây Phương Cực Lạc, hưởng phúc Từ Bi nơi chốn Niết Bàn.

\*\*\*\*\*

### Chúc Mừng

Được tin Đồng Hương Bà Quả Phụ Võ Văn Bách, nữ danh Nguyễn Thị Thành (con của Cụ Ông Nguyễn Văn Năm tự Vẽ, thường được gọi là Ông Hộ Vẽ, khi xưa nhà ở đối diện Toà Đại Biểu và sân vận động Biên Hoà) làm **Lễ Vu Quy** cho **Trưởng nữ Võ Thị Thanh Thanh sánh duyên cùng cậu Phạm Thanh Phong**, thứ nam của Ông Bà Phạm Văn Khả, vào ngày 01 tháng 10 năm 2005, tại tư gia, 6559 Montrose Street, Alexandria, Virginia.

**Hội Ái Hữu Biên Hoà chân thành chúc hai họ được Rẻ quý và Dâu hiền. Mến chúc Cậu Phạm Thanh Phong và Cô Võ Thị Thanh Thanh sống một đời hạnh phúc bên nhau**

\*\*\*\*\*

### Cảm Tạ

Hội chân thành cảm tạ Quý Đồng Hương và Thân Hữu sau đây: **Tặng Quỹ Hội: Đồng Hương:** Bác Nguyễn Thị Nhường (Houston, TX) \$50 dollars, Bà Lê Thị Hường (Azusa, CA) \$50 dollars, Chị Lê Thị Kim Huệ (Tucson, AZ.) \$50 dollars. **Thân Hữu:** Bác Sĩ Hồ Vương Minh (Houston, Texas) \$50 dollars, Một Vị Chức Sắc Chùa Từ Bi Đạo Tràng (Cypress, TX) \$200 dollars. **Tặng Quỹ Hội giúp Đồng bào Việt Nam tị nạn ở Phi Luật Tân:** Đồng Hương Lâm Sĩ Đất \$100 dollars. **Tặng Quỹ Hội giúp nạn nhân bão lụt Katrina:** Đồng Hương: Anh Nguyễn Kim Lộc (Chicago, IL) \$100 dollars, Anh Lâm Sông Đồng (Houston, TX) \$100 dollars. **Tặng tiền tem:** Đồng Hương Võ Đoàn Hồng (Houston, TX) \$20 dollars. **Tặng máy Photocopy:** Đồng Hương Trần Văn Thanh, **Biên soạn:** Anh Lâm Hoàng Biên. **Ấn Loát:** Ông Dương Văn Chí (CompuNet) tính nửa giá tiền. **Phát Hành:** Bác Trần-thượng Thủ và Cô Đỗ Hà Trung Trang.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin giới thiệu cùng Quý Vị một bài viết về những kỷ niệm xưa rất hay, linh động và nhiều ý nghĩa, tạo dịp cho chúng ta được hiểu phần nào về Hoàng tộc, mối liên hệ thâm giao tương đắc giữa các bậc trưởng thượng và một lần nữa thu nhận thêm một món ăn đặc sản Biên Hoà “**Thanh Cản**” của nhà hàng *Tuyết Hồng* do chủ nhân “*Cô Tư Thạnh*” biến chế. Hội Ái Hữu Biên Hoà xin cảm tạ sự đóng góp đầy tận tâm của dâu Biên Hoà: **Ngọc Tâm Nguyễn Phước Huyền Tôn Nữ Thị Sâm**. Kính mời Quý Vị.

## Thưa “Mẹ”, Bữa Kính

Đó là tên Ba tôi, **Bữa Kính**. “Mẹ”, theo dòng họ hoàng tộc triều Nguyễn dùng để gọi một cách cung kính các vị Hoàng Tử và Hoàng Thân. Trong gia phả dòng họ Nguyễn Phước tộc, thời vua Thiệu Trị, các bà vợ vua được gọi là Vương Phi vì trào Nguyễn không lập Hoàng Hậu. (Có bốn điều triều Nguyễn không lập: thứ nhất không lập hoàng hậu, thứ nhì không lập thái tử, thứ ba không lập tể tướng, thứ tư không lập trạng nguyên). Các vương phi sinh nhiều công chúa nhưng hoàng tử thì hiếm, “yếu tử” rất nhiều. Âm thịnh dương suy là điều không tốt cho hoàng tộc nên khi sinh nam, để tránh nói là nam phải dặn mọi người gọi là “mẹ” (nữ).

Nên từ đó những vị hoàng thân, hoàng tử đều được gọi là Mẹ. Đến bây giờ được lan rộng trong dân gian; ở Huế ngày nay người ta thường dùng chữ “Mẹ Nội” như người trong miền nam dùng tiếng “Bà Nội” vậy. Vòng vo một tí về chữ “Mẹ”.

Bài này, tôi muốn viết về những kỷ niệm của Ba tôi, “Mẹ Kính” và món ăn mà người thích nhất khi có dịp viếng Biên Hoà. Lúc còn nhỏ, đi đâu tôi cũng được Ba tôi dẫn đi theo; tôi thấy có những vị lớn tuổi, không là bà con thân thích gì cả, gặp Ba tôi chào “Mẹ Kính” một cách cung kính. Thấy vậy bất chước, đôi khi chị em tôi cũng gọi Ba tôi bằng “Mẹ”. Ông chỉ cười, không nói gì.

Dòng họ Nguyễn Phước tộc có nhiều kẻ ghét, lắm kẻ thương, điều tốt cũng nhiều, tai tiếng cũng không ít. Theo Tôn Nhân Phủ, Mẹ Kính là con trai trưởng của Hệ Thứ Nhất, Phòng Chánh, nhưng Mẹ bình dân và giản dị. Khác hẳn với các chú của tôi, có chú khá giả, chú vừa đủ ăn, chú tu tại gia, nhưng cuộc sống vẫn còn ảnh hưởng rất nhiều cung cách của dòng họ nên các thiếu điều cho biết là “chương” lắm. Vào ngày kỵ giỗ gặp nhau, các chú e dè gặp Mẹ Kính vì phải rón mà nghe Mẹ Kính luôn ca bài: “Hoàng phái chi mà hoàng phái. Đãi đệ xúc nghệ lộ khu”. Các Chú tôi chỉ biết cười trừ chứ không dám cãi, nhưng về đến nhà vẫn “chương” như thường.

Nói như vậy, Mẹ Kính bỏ đi rất nhiều, nhưng vẫn còn lại chút máu đãi đệ như ăn cá lấy hết da và xương ra, ăn rau luộc phải quăn vào đĩa thành từng lọn nhỏ nhỏ để khi ăn không được lòng thông .... Thú vui của Mẹ, khi nào có dịp, vào rừng săn bắn, chịu khó nấu cao, ngâm rượu để lủ khủ dành cho bạn bè, chẳng bao giờ đựng tới. Sau này có dịp, Mẹ mang vào biếu cho Ông Xuôi, là Ba chồng tôi, nào cao hổ cốt, cao qui .....

Khi tôi lập gia đình, làm dâu Biên Hoà, Mẹ hay chịu khó, khăn gói vào thăm con gái út của Mẹ. Ba má chồng tôi rất quý mến Mẹ nên muốn Mẹ ở chơi với ông bà. Ba chồng tôi cùng Mẹ rất tương đắc, đưa Mẹ lên nghỉ ngơi nơi trang trại của gia đình gần núi Bửu Long. Mẹ chỉ dẫn cho Ba tôi cách trồng nho, cách đi săn và nấu thú rừng, cách nấu cao ... chuyện chi Mẹ cũng biết và từng trải nên Ba chồng tôi rất thích. Muốn giữ Mẹ ở lại lâu, Má tôi chỉ cần nấu món Mẹ thích là “món Cá Lóc kho thơm và nhất là món Thanh Cản”. Mẹ nói: “*Món ni thì ngon lắm đây, Mẹ ăn quên đường về!*”

Má chồng tôi có trên trăm món ăn; trước đây tôi đã trình bày món xôi chiên phồng, nay xin trình bày món mà Mẹ tôi hay nhắc hoài. Đó là món **Thanh Cản** (tôm, cá hoặc gà). Đây cũng là món ăn đặc biệt do Má tôi biến chế ra. Một đặc sản thứ nhì về món ăn của Biên Hoà.

Nào! Mời các bác, các chú, các dì, các cô ... trước đây đã từng đến quán **Tuyết Hồng** thưởng thức món **Thanh Cản**, nay cháu xin viết lại hầu mong được gọi nhớ đến những hương vị đậm đà, thơm tho của Thanh Cản tôm. Và mời các mợ, các chị ... (các cháu thì chắc thích thức ăn Mỹ hết rồi!) ghi lại món Thanh Cản để dịp cuối tuần trở tài nấu cho các cậu, các anh thưởng thức nhé!

Một người bạn Tàu quý trọng Má tôi, lúc nào cũng gọi “*Cô Tư Thạnh*” khi đến nhà hàng *Tuyết Hồng* ăn nhậu, nên đã chỉ tận tâm cách nấu một nồi nước lèo thật ngon tương tự như canh chua nhưng phải đậm đà hơn. Nêm nếm phải thật chua, thật ngọt, mặn vừa vừa, một tí ớt cho cay cay. Thêm vô cà chua, thơm và tuý các mợ, các chị có thể dùng cá, gà hay tôm. Dùng trộn chung nhiều thứ thịt, sẽ không bắt được mùi vì không đủ hương vị thuần túy cá hay thịt. Dùng một cái thố cho năm người ăn, trong đó có bỏ rau om, cần tàu, đuôi hành đã cắt khúc, hành chiên, đậu phộng rang đã được giã sơ sơ.

Chưa xong! Món ăn này phải kèm theo những món phụ, tuy gọi là phụ nhưng rất quan trọng, đó là: bún, thịt ba rọi... Ví như đồ phụ tùng của các mợ, một cái áo dài đẹp phải đi với một cái bóp đầm “*ton sur ton*”, một cái đồng hồ “*quả lắc*” có *marque*, chiếc nhẫn “*hột soàng*” sáng ngời và đôi bông lông lánh nở nhụy trên tai, thì dưới mắt cậu, mợ mới là hoàng hậu tuyệt vời, số một của cậu đấy.

Do đó, ngoài nước lèo là chánh, bên cạnh phải có 2 đĩa bún tươi, 2 đĩa ba rọi luộc chín thái sợi, 2 đĩa trứng chiên thật mỏng cắt sợi, 2 đĩa rau ghém có giá sống, 2 đĩa sứa ngâm cho nở, xả sạch và thái sợi, 2 đĩa nước mắm mặn có vài miếng ớt đỏ đỏ. Khi ăn nước lèo thanh cần phải thật nóng cho vào tô, mang lên bàn bốc khói, hương vị tuyệt vời, màu sắc hài hoà của các thứ trình bày trên bàn ăn làm bắt mắt!



Thế là Mẹ Kinh nhà tôi không còn điềm tinh dài dệ nữa! Mẹ cho ít bún tươi vào chén, một ít rau ghém, trứng, thịt ba rọi, sứa, đậu phộng. Xong cho nước thanh cần vô trộn đều, nêm tí nước mắm ớt, từ từ thưởng thức món Thanh Cần với đủ hương vị ngọt, chua, bùi, béo của món ăn, ngon quá đi! Thơm điếc mũi!

Má tôi có một người khách rất thích món ăn này. Ông là vị tiểu đoàn trưởng của một đơn vị nhảy dù. Cứ mỗi lần về đóng quân ở Biên Hoà, ông ta dẫn một số anh em binh lính đến nhà hàng Tuyết Hồng của Má tôi. Lần nào cũng vậy, ông ta đi thẳng xuống nhà bếp tìm cho được Má tôi, vui mừng kể chuyện lung tung. Má tôi cố gắng lắng mới nghe được vì ông ta là người Quảng Trị, ăn to nói lớn. Đại khái là muốn món thanh cần nấu phải thật cay. Ông còn nói: “Bà chủ! Tôi mê món này lắm. Đi hành quân xa cứ nhớ món thanh cần của nhà hàng Bà. Nó thơm ngon, ăn xong 3 ngày dài...ra vẫn còn thơm” (nguyên văn. Xin lỗi!) Đó là lời chân thật của một chiến binh từng xông pha bao nhiêu trận mạc, nay đây mai đó, không biết được ngày sau!...

Con viết kỷ niệm này, Má còn nhớ không Má? Những kỷ niệm đẹp và dễ thương thật khó quên khi tuổi đời con chông chất theo thời gian.

**Với Má** – Đang hồi tưởng lơ mờ những gì con nhắc lại và mỉm cười : “Con nhỏ này nhớ dai dữ...”

**Với Mẹ Kinh** – Con bồi hồi viết lại kỷ niệm xưa, nước mắt lưng tròng. “Con nhớ Ba thật nhiều ...”

**Với người lính nhảy dù** – Không biết bây giờ Ông ở đâu? Còn trên thế gian này hay đã hy sinh vì Tổ Quốc?

**Và món Thanh Cần của Má** .....*Những kỷ niệm đẹp, khó quên.*

### Ngọc Tâm - Nguyễn Phước Huyền Tôn Nữ Thị Sâm

\*\*\*\*\*

#### Sinh Hoạt của Hội Ái Hữu Biên Hoà

**\*\* Ngày 19 tháng 8 năm 2005**, Hội đã nhận được Thiệp Mời đến tham dự Lễ Tưởng Niệm Năm Thứ 15 Cố Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy, do Đảng Liên Minh Dân Chủ Việt Nam, Ủy Ban Chấp Hành Khu Bộ Đông Nam Hoa Kỳ tổ chức vào ngày 28 tháng 8 năm 2005. Hội đã gửi văn thư cảm ơn và cáo lỗi không thể hiện diện được vì bận công vụ.

**\*\* Ngày 21 tháng 8 năm 2005**, Ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắc và Bác GS Trần-thượng Thủ đã đến tham dự buổi tiệc gây quỹ giúp đồng bào Việt Nam tị nạn tại Phi Luật Tân (Philippines). Nhân dịp này, Ông Hội Trưởng đã đại diện Hội trao tặng một tấm ngân phiếu của Hội trị giá \$100 dollards đến Ban Tổ Chức Chương Trình Gây Quỹ. (Số tiền này được Ông Hội Trưởng hoàn trả lại qua tấm chi phiếu cá nhân \$100 tặng Hội)

**\*\* Ngày 08 tháng 9 năm 2005**, qua mục nhắn tin trên hai đài phát thanh Little Sài Gòn và Sài Gòn Houston, Hội đã được ngỏ lời muốn trợ giúp cũng như tìm kiếm thân nhân bị nạn bão lụt Katrina cho Đồng Hương Biên Hoà. Ông Hội Trưởng và Ông Cựu Hội Trưởng Lê Văn Trường cũng đã có mặt tại khu siêu thị Hồng Kông 4 cùng ngày để tìm kiếm và ghi danh nhắn tin giùm cho Đồng Hương Biên Hoà muốn tìm thân nhân. Đồng Hương Nguyễn Văn Lợi (Garden Grove, CA) đã liên lạc được cháu gái sau vài ngày bật tin. Đồng Hương Lư Phước (Houston, TX) bắt liên lạc được Đồng Hương Giang Nam (Harvey, Louisiana) qua sự thông tin của Đồng Hương Từ Phước Hạnh.

**\*\* Đồng Hương Bác Lý Kiều** (thân mẫu của Đồng Hương Từ Phước Hạnh) đã giúp cho hai gia đình Đồng Hương Biên Hoà từ Harvey, Louisiana về tạm trú tại tư gia của Bác. **\*\* Đồng Hương Cựu Bùi Văn Tuấn** (Thủ Quỹ) đã giúp cho một gia đình từ West Bank, Louisiana về tạm trú tại tư gia và đã lo phân di chuyển đưa rước, phụ giúp thủ tục hành chánh cho một gia đình cũng từ West Bank, Louisiana.

**\*\* Ngày 09 tháng 9 năm 2005**, một phái đoàn nhỏ gồm Ông Cựu Hội Trưởng Lê Văn Trường, Bà Hà Diệu Minh, Cố Văn Xã Hội và Văn Hoá, Ông Nguyễn Bửu Lân, Phó Hội Trưởng Nội Vụ và Cô Giãn Lệ Vân, Thông Tin và Liên Lạc đã đại diện Hội đến chia buồn cùng Bà Giang Thu và tang quyến khi hay tin Cụ Ông Giang Thu mất phần vào ngày 07 tháng 09 năm 2005.

**\*\* Ngày 09 tháng 9 năm 2005**, Hội đã nhận được Thiệp Mời đến tham dự Đại Lễ Kỷ Niệm 59 Năm Đức Huỳnh Giáo Chủ Thành Lập Việt Nam Dân Chủ Xã Hội Đảng do Trung Ương Đảng Bộ, Việt Nam Dân Chủ Xã Hội Đảng tại Houston, Texas tổ chức vào ngày 25 tháng 9 năm 2005. Hội đã gửi văn thư cảm ơn và cáo lỗi không thể đến tham dự được vì bận công vụ.

**\*\* Ngày 15 tháng 9 năm 2005**, Hội đã gửi một tấm ngân phiếu \$200 đến Hội Hồng Thập Tự (Red Cross, Houston, Texas) để góp vào quỹ cứu trợ những nạn nhân bão lụt Katrina. (Số tiền này đã được hoàn trả lại qua lòng hảo tâm của hai Đồng Hương Nguyễn Kim Lộc (Chicago, IL) và Lâm Hoàng Biên (Houston, TX).

**\*\* Ngày 16 tháng 9 năm 2005**, Hội đã nhận được Thiệp Mời đến tham dự Lễ Tưởng Niệm Anh Hùng Dân Tộc Nguyễn Trung Trực, do Hội Ái Hữu Kiên Giang, Houston và Vùng Phụ Cận tổ chức, ngày 02 tháng 10 năm 2005 tại Kim Sơn Ball Room, Downtown Houston. Hội đã hồi báo bằng một văn thư cảm ơn và cáo lỗi không thể đến tham dự được vì bận công vụ.

**\*\* Ngày 18 tháng 9 năm 2005**, Hội đã nhận được 10 Thiệp Mời đến tham dự Dạ Tiệc và Dạ Vũ Kỷ Niệm 4 Năm Hoạt Động Đài Phát Thanh Tiếng Nước Tôi tại Houston, Texas do Đài Tiếng Nước Tôi tổ chức vào ngày 23 tháng 10 năm 2005 tại Ocean Palace Restaurant. Hội thông tin đến Quý Vị. Nếu muốn tham dự, Quý Vị gọi số: 281-933-3127.

**\*\* Hội đã nhận được những bài sau đây:** “**Mong một lần**” của Đồng Hương Thi sĩ Hàn Thiên Lương. “**Để đầu gì quên**” của Bác GS Trần-thượng Thủ. “**Tinh thần tiếng mẹ đẻ**” của Đồng Hương Lâm Hoàng Biên.

# PHỤ BẢN BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 27 PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 10 NĂM 2005 TẠI HOUSTON, TEXAS

\*\*\*\*\*

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu đến Quý Đồng Hương và Thân Hữu bài “**Tưởng Nhớ Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy**” được Đồng Hương **Nguyễn Kim Lộc** biên soạn dựa theo phần tài liệu trích ra từ quyển “**Biên Hùng Liệt Sĩ**” của Đồng Hương **Đỗ Khoa Luật** và “**Bài phỏng vấn GS Nguyễn Ngọc Huy**” do nhà báo Lê Đình Điều và Hoàng Khởi Phong thực hiện đăng trên mạng lưới Liên Minh Dân Chủ Việt Nam. Hội xin cảm tạ tất cả Quý Vị. Kính mời.

## TƯỞNG NHỚ GIÁO SƯ NGUYỄN NGỌC HUY

*Hào khí văn chương vang núi Bửu  
Kinh luân đối sách rạng sông Đông*

Nói đến Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy, hầu như những nhà hoạt động chính trị trong và ngoài nước, ai cũng biết, bởi tấm lòng thiết tha phục vụ quê hương Việt Nam của ông. Ông là người học cao hiểu rộng và có uy tín trên nhiều lãnh vực. Ông là một nhà văn, nhà thơ, nhà giáo, nhà hoạt động chính trị lỗi lạc, được nhiều người kính trọng và riêng tôi đã vô cùng ngưỡng mộ ông, từ khi tôi còn ở tuổi mười lăm và có dịp đọc bài thơ ‘**Anh Hùng Vô Danh**’ của ông với bút hiệu **Đăng Phương**.

Họ là những anh hùng không tên tuổi  
Sống âm thầm trong bóng tối mênh mông

Họ là kẻ muôn nghìn năm thuở trước  
Đã phá rừng xẻ núi, lấp đồng sâu

Họ là kẻ khi quê hương chuyển động  
Dưới gót giày của những kẻ xâm lăng  
Đã xông vào khời lửa quyết liều thân  
Để bảo vệ tự do cho Tổ Quốc

Họ là những anh hùng không tên tuổi  
Trong loạn ly như giữa lúc thanh bình  
Bền một lòng dũng cảm, chí hy sinh  
Dâng đất nước cả cuộc đời trong sạch  
Tuy công nghiệp không ghi trong sử sách,  
Tuy bảng vàng bia đá chẳng đề tên  
Tuy mô hoang xiêu lạc dưới trời quên  
Không ai đến khấn nguyện dâng lễ vật  
Nhưng máu họ đã len vào mạch đất,  
Thịt và xương trộn lẫn với non sông  
Và anh hồn chung với tấm trình trung  
Đã hoà hợp làm linh hồn giống Việt.

Ôi! một bài thơ tuyệt tác, khiến lòng tôi rung cảm, thương làm sao những anh hùng không tên tuổi, âm thầm đóng góp xương máu của mình cho Tổ Quốc thân yêu. Thật tình mà nói, lúc bấy giờ tôi không biết thi sĩ **Đăng Phương** là ai, chỉ yêu những dòng thơ đầy hào khí, sau này tôi mới biết **Đăng Phương** chính là giáo sư **Nguyễn Ngọc Huy**, nguyên quán quận Tân Uyên tỉnh Biên Hoà, và có họ hàng với nhà văn kiêm thi sĩ **Thái Thụy Vy** tức nhà nhiếp ảnh nghệ thuật **Đỗ Khoa Luật**, người xứ Bưởi, trong trường hợp người di thứ **Bảy** của giáo sư **Nguyễn Ngọc Huy** là bà nội kế của anh **Đỗ Khoa Luật**.

Xin nhắc lại một chút xa xưa, giáo sư **Nguyễn Ngọc Huy** (con Thầy Giáo **Hứa** dạy lớp tư trường **Mỹ Lộc**) học từ trường làng **Mỹ Lộc** đến trường quận **Tân Uyên**, rồi sau đó thi đậu vào trường **Petrus Trương Vĩnh Ký** Sài Gòn.

Năm mười chín tuổi, ông làm thư ký tại Toà Hành Chánh **Cần Thơ**. Năm hai mươi một tuổi, ông gia nhập **Đại Việt Quốc Dân Đảng**. Năm hai mươi hai tuổi, ông trở về **Sài Gòn**, làm việc trong **Thư Viện Quốc Gia**, thời gian này ông rất bận rộn vì ngoài giờ làm việc cho **Chánh Phủ** ông còn làm nhiều việc khác: **Viết** tài liệu cho **Đảng** và **viết báo**. Những bài bình luận chính trị với bút hiệu **Hùng Nguyên** và những bài trào phúng với bút hiệu **Cuồng Nhân**, ông cho đăng trên tờ **Thanh Niên**, và ông cũng dùng bút hiệu khác như **Ba Xạo**, **Tư Xạo**, **Việt Tâm** khi viết cho tờ **Đuốc Việt**...

Năm 1949, ông bỏ làm công chức, dành toàn thời gian hoạt động cho **Đại Việt Quốc Dân Đảng**, nhận làm huấn luyện viên chính trị cho trường cán Bộ **Thanh Niên** **Nha Trang** và sau đó được đưa ra hoạt động chi nhánh **Thanh Niên Bảo Quốc Đoàn** ở **Bắc Việt**.

Năm 1951, tổ chức **Thanh Niên Bảo Quốc Đoàn** bị giải tán, ông về làm thầy giáo dạy văn tại trường **Lê Bá Cang**, khu **Bàn Cờ** **Sài Gòn**. Thời gian này ông tự học thêm và thi đỗ bằng **Tú Tài**.

Năm 1955, ông được **Đại Việt Quốc Dân Đảng** chỉ định sang **Pháp**, phụ giúp **Bác Sĩ Nguyễn Tôn Hoàn** (đang lưu vong). Ông ghi tên học tại trường **Đại Học Paris** về môn **Luật Pháp**, **Chính Trị** và **Kinh Tế**, và ông đã thi đỗ bằng **Tiến Sĩ Chính Trị Học** năm 1963 và được trường **Đại Học Sorbonne** trao cho giải thưởng xuất sắc về luận án tiến sĩ với đề tài “**Người ưu tú trong tư tưởng chính trị Trung Quốc cổ thời**”.

Ông trở về Việt Nam sau ngày nền Đệ Nhất Cộng Hoà bị sụp đổ và được đề cử làm Đồng Lý Văn Phòng Phó Thủ Tướng Đặc Trách Bình Định Nguyễn Tôn Hoàn, được ông Dương Văn Minh mời từ Pháp về, nhưng chỉ được chừng hơn hai tháng, Việt Nam lại có cuộc chính lý ngày 30-01-1964, Tướng Nguyễn Khánh lại buộc ông và Nguyễn Tôn Hoàn phải lưu vong. Sau khi ở Hồng Kông và Nhật chừng hai tháng (9 & 10-1964), ông trở về Sài Gòn hoạt động lại, khi Nguyễn Khánh đã trao quyền cho ông Phan Khắc Sửu và Trần Văn Hương.

Nhìn kỹ, ta thấy con đường tham chính của Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy rất gian nan, được mô tả như bất phùng thời hay nói một cách khác là không có số làm lãnh tụ tối cao như nhiều người mong đợi, chỉ làm Đồng Lý Văn Phòng Phó Thủ Tướng Đặc Trách Bình Định được khoảng hai tháng, lại phải lưu vong, rồi khi được trở về nước, chỉ giữ các vai trò như Thành Viên Hội Đồng Dân Quân (1967), Thành Viên Phái Đoàn hội Việt Nam Cộng Hoà tham dự Hoà Đàm Paris (1968-1970), Thành Viên Phái Đoàn Việt Nam Cộng Hoà tham dự cuộc thương thuyết La Celle Saint Cloud (1973).

Tuy nhiên, ông đã thành công trên nhiều lãnh vực khác: **về hoạt động chính trị**, ông là đảng viên Đại Việt Quốc Dân Đảng (1945-1964), Tổng Thư Ký Đảng Tân Đại Việt (1964-1969), Tổng Thư Ký Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến (1969-1975), Đồng Chủ Tịch Liên Minh Xã Hội, gồm 6 chánh đảng (1973-1975), Chủ Tịch Ủy Ban Chấp Hành Trung Ương Liên Minh Dân Chủ Việt Nam (1981-1990), Sáng Lập Viên Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do (1986-1990); **về sự nghiệp giảng huấn**, ông từng là Khoa Trưởng Đại Học Luật Khoa và Xã Hội Học Cần Thơ (1967-1968) và giáo sư thỉnh giảng tại các trường Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, Viện Đại Học Huế, Đại Học Vạn Hạnh, Minh Đức, Trường Cao Đẳng Quốc Phòng, Trường Chi Huy Tham Mưu Cao Cấp, Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, Đại Học Chính Trị...; **về sự nghiệp văn chương**, ông đã viết nhiều tác phẩm rất giá trị, như bộ ‘Dân Tộc Sinh Tồn’ dưới bút hiệu Hùng Nguyên, ‘Quốc Triều Hình Luật’, ‘Bộ Hình Luật Nhà Lê’, ‘Perestroika or The Revenge of Marxism over Leninism’, ‘Những Ấn Số Chính Trị Trong Tiểu Thuyết Võ Hiệp Kim Dung’, ‘Hiệu Đỉnh và Chú Thích Quyển Lục Súc Tranh Công’, ‘Hàn Phi Tử’, ‘Lịch Sử Các Học Thuyết Chính Trị’, ‘Hồ Chí Minh: Tội Phạm Nhân Quyền Việt Nam’, ‘Biện Chứng Duy Xảo Luận’, ‘Dân Tộc Hay Giai Cấp’, ‘Nhận Định Tình Hình Thế Giới’, ‘Đề Tài Người Ưu Tú Trong Tư Tưởng Chính Trị Trung Quốc cổ Thời’, ‘Tên Họ Người Việt Nam’, ‘Phê Bình Nhơn Vật Tam Quốc Chí’, ‘Tây Hán Chí’, ‘Đông Châu Liệt Quốc’, ‘Lịch Sử Tranh Đấu Cho Độc Lập Và Tự Do Của Dân Tộc Việt Nam Giữa Thế Kỷ 19’, ‘Tái Thiết Cơ Cấu Hay Sự Trả Thù Của Chủ Nghĩa Marx Đối Với Chủ Nghĩa Lenin’ và tuyển tập thơ ‘Hồn Việt’ với bài thơ thay lời tựa, rất sắc nét, tả thân phận người dân Việt Nam sống trong nô lệ:

*Tôi chỉ là một người dân đất Việt  
Cảm nỗi buồn của kẻ mất quê hương  
Nỗi nhục nhằn, nỗi khổ cực đau thương  
Của nòi giống nghệt trong cùm lệ thuộc  
Lúc đường sông mịt mù chưa thấy được  
Tôi mượn thơ để tỏ nỗi căm hờn  
Nỗi u buồn chán nản kẻ cô đơn  
Không phụng sự giang sơn như ý nguyện.*

Thật không có nỗi nhục nào bằng nỗi nhục mất quê hương và kẻ sĩ luôn cảm thấy đau thương dưới trời nô lệ. Chừng ấy câu thơ ta thấy được nỗi lòng của thi sĩ Đặng Phương, một người luôn ý thức về nỗi quốc phá gia vong và quyết phục vụ cho quê hương đến hơi thở cuối cùng.

Chúng ta thấy rõ dù ở phương vị nào trong xã hội Việt Nam, Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy luôn luôn là người ủng hộ chính phủ quốc gia đối phó với Cộng Sản. Ông sang Hoa Kỳ từ năm 1975 và làm công việc khảo cứu cho trường Đại Học Luật Khoa Harvard. Năm 1981, ông và các người cùng chí hướng lập Liên Minh Dân Chủ Việt Nam nơi Hải Ngoại

Ông là người uyên bác, có chí lớn, giàu lòng tự tin và đức tính kiên nhẫn. Ông hiểu nhiều về Cộng Sản nên không ‘ưa’ Cộng Sản. Rất tiếc, ông có bằng Tiến Sĩ Chính Trị Học hạng ưu, nhưng không có nhiều cơ hội tham chính để giúp cho dân tộc Việt Nam thoát khỏi gông cùm Cộng Sản, giúp cho nước Việt Nam có được những ngày tự do dân chủ thực sự. Chúng ta thấy rõ tài đức của ông nổi bật trên những lãnh vực: hoạt động chính trị Đảng Đoàn, làm giáo sư giảng dạy các trường Đại Học và viết văn làm thơ. Ông được nhiều người nhận xét là một chính trị gia trong sạch, cả đời làm việc với quyền cao, chức trọng mà chẳng có được một ngôi nhà hoặc một chiếc xe hơi riêng.

Theo tài liệu trong quyển Biên Hùng Liệt Sử của nhà văn Thái Thụy Vy thì Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy có một người vợ rất đảm đang, chấp nhận vất vả, làm nghề giặt ủi nuôi ông ăn học thành tài trên đất Pháp, về phần bà chỉ đỡ được cấp bằng Nữ Hộ Sinh Quốc Gia và bà đã bị tử nạn tại bãi biển Vũng Tàu (Việt Nam) trong thời gian ông làm Đồng Lý Văn Phòng cho Phó Thủ Tướng Đặc Trách Bình Định Phát Triển và sau đó một thời gian khá lâu, nhiều người bạn thấy ông sống trong cảnh cô đơn, nên khuyên ông tục huyền, nhưng ông đã bỏ những lời khuyên giải ngoài tai, vì muốn giữ thủy chung với người vợ tâm đầu ý hợp đã qua đời và cũng có ý không muốn vướng bận chuyện gia đình trong những tháng ngày còn lại, trên đường đấu tranh cho một nước Việt Nam dân chủ tự do và không còn Cộng Sản.

Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy có người con trai tên Nguyễn Quốc Thụy tốt nghiệp trường Polytechnique và đang làm việc cho Công Ty Điện Nước của Pháp, người con gái Tiến Sĩ Nguyễn Ngọc Thuý Tần, cô có chồng người Mỹ gốc Do Thái hiện ngụ tại Albany, New York (Mỹ) và Nguyễn Ngọc Thụy Khanh, ông gửi gắm cho một vị tướng Mỹ nuôi dưỡng.



nhưng đã tự tử bằng hơi đốt (gas) vì không toại nguyện ý định theo sống cận kề với người cha thân yêu, sau chuyến Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy ghé thăm và khuyên Thụy Khanh nên ở với vị tướng Mỹ mà ông tin cậy gửi gắm và bảo con cố gắng học hành cho đến khi thành đạt. Sau cái chết của Thụy Khanh, ông vô cùng hối hận và người ta thấy thỉnh thoảng, khi màn đêm buông xuống, ông một mình một bóng đến ngôi thiền nơi Phật đài trước làng Mai bên Pháp và ông đã tự vắt mặt trong các hoạt động chính trị gần ba năm.

Người ta còn ghi nhận, mặc dù lớn tuổi, nhưng Giáo Sư vẫn tìm học hỏi và thấy ông có lần dọn đến ở với Thượng Toạ Thích Giác Đức tại Boston (Massachusetts) với mục đích học thêm chữ Hán với nhà tu Tiên Sĩ phái Tân Tăng này để viết về ‘**Nhơn Vật Tam Quốc**’

Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy vĩnh biệt cuộc đời vì chứng ung thư thanh quản trên đất Pháp vào lúc 9 giờ 30 tối 28 tháng 7 năm 1990. Ông để lại một số sách báo quý giá cùng những tài liệu thiết thực, rất hữu ích cho những ai đang nghiên cứu về cuộc đấu tranh ôn hoà chống Cộng Sản, với ước vọng đem dân chủ tự do đích thực cho Tổ Quốc Việt Nam. Ông ra đi, mang theo tấm lòng nhiệt tình yêu nước, mang theo tâm sự ngậm ngùi của một kẻ sĩ chưa tròn bổn phận đối với quê hương, mang theo tấm lòng chung thủy đối với người vợ đã từng sát cánh với ông, từng nuôi ông ăn học thành tài và mang theo một niềm hối hận đối với đứa con Nguyễn Ngọc Thụy Khanh.

Người Việt hải ngoại đều thấy rõ, trong những ngày cuối cuộc đời, ông chạy đua với thời gian, ông đi thuyết trình đó đây một cách hùng hồn, cho giới trẻ Việt Nam biết thế nào là tự do đích thực và thế nào là tự do trên giấy vẽ của bọn Cộng Sản gian manh, hại dân hại nước. Ông quan niệm rằng, phải hiểu Cộng Sản mới mong thắng Cộng Sản, còn hiểu lơ mờ về Cộng Sản dễ bị Cộng Sản tuyên truyền lừa gạt. Rất tiếc Giáo Sư qua đời chỉ vài tháng, trước ngày bức tường Bá Linh sụp đổ, ông không được chứng kiến hệ thống Cộng Sản Quốc Tế tan rã một cách tức tưởi thảm thương, trước cảnh reo vui của hàng triệu người thuộc hàng trăm quốc gia trên thế giới.

Giáo Sư chết đi để lại nhiều thương tiếc trong lòng mọi người, nhất là các cựu sinh viên Học Viện Quốc Gia Hành Chánh. Tôi xin mời các bạn đọc một trích đoạn bài thơ ‘**Nguyễn Ngọc Huy Bất Tử**’ của nhà thơ Nguyễn Mai, viết vào tháng 4 năm 1997, tỏ niềm thương tiếc đối với Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy:

Người đã chết nhưng sẽ thành bất tử  
Trong hồn thiêng sông núi dấu yêu  
Tinh thần Người là cao đỉnh chỉ tiêu  
Tận nhân lực hiến trọn đời cho tổ quốc

...

Là lãnh tụ anh minh, lãnh tụ vĩ nhân  
Đã kết hợp bao anh hoa, hào kiệt  
Người đã sống một cuộc đời dũng liệt  
Học thức huyền thâm, lãnh đạo ôn hoà  
Lấy xã tắc, sơn hà làm lý tưởng

...

Hỡi ơi! Giữa dòng đời trầm luân xuôi ngược  
Kẻ bạo tàn, gian tặc cứ phân phân  
Mà những đoá hoa hồng thơm ngát giữa trùng vây  
Cứ tiếp nối hao mòn tan tác rụng!  
Người đã chết nhưng sẽ thành kính lộng  
Người đã xa nhưng vẫn rạng bên lòng  
Những anh hùng hào kiệt tấm gương chung  
Soi sáng lối đi vào trang quốc sử

...

Để nước Việt yêu sớm được quang vinh  
Long trọng rước Người về trong lá cờ tổ quốc !

Xuyên qua các tác phẩm và lời thơ đầy hào khí cũng như quá trình hoạt động của Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy, chúng ta thấy rõ rằng ông là một người yêu nước vô bờ bến, dành cả cuộc đời đấu tranh tận tụy cho tự do dân chủ Việt Nam. Ông là một nhân tài hiếm có trên nhiều lãnh vực chính trị, giáo dục và văn thơ. Tôi ngưỡng mộ ông từ khi tôi đọc bài ‘**Anh Hùng Vô Danh**’ và càng kính trọng ông hơn qua cung cách lãnh đạo ôn hoà, giàu lòng dung thứ và tinh thần triệt để chống Cộng của ông, ngoài ra tôi còn hãnh diện về ông vì **ông đã làm rạng rỡ tinh thần người dân xứ Bưởi**. Tôi viết bài thay nén hương lòng tưởng nhớ ‘**Người Xưa: Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy**’, một người tài ba đức độ mà lòng tôi hằng tôn kính. Tôi cầu nguyện hồn thiêng của ông được siêu thoát và phù hộ cho những người đang tranh đấu cho Việt Nam có tự do dân chủ thực sự để tro tàn của Giáo Sư sớm được đưa về hoà quyện cùng hải cốt của bà vợ yêu quý của ông tên Dương Thị Thu ở quê nhà theo ước nguyện của Ông.

**Nguyễn Kim Lộc** (Chicago, ngày 28-7-2005)

## Quê Hương Biên Hùng

(Tiếp theo kỳ trước)

Những di tích lịch sử xưa đã tìm thấy hay chưa đào khám phá được tại vùng Đồng Nai, có thể nói là tập trung hay lân cận vùng Bến Gỗ. Sử sách xưa đã đồng nhứt ghi chép cho rằng miền Nam Việt, khi người Việt đặt chân đến còn khá hoang vu. Vào thế kỷ XVI trở về trước, đã có nhiều người nước ngoài qua lại buôn bán, như Trung Hoa, Nhật, Mã lai, Ấn Độ, Âu Châu (Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha), tiếp xúc với Phnom Penh, nơi chủ yếu, vùng đất Chân Lạp, đều ghé lại vùng Đồng Nai. Quan trọng hơn là người Việt khẩn hoang, với tinh thần tự chủ, bất khuất áp bức, những tướng sĩ Trung Hoa “bài Thanh phục Minh” cương trực đến Việt Nam định cư nhập tịch, đều sinh cơ lập nghiệp trước tiên tại Biên Hoà.

Do đó, miền Nam Việt là nơi giao hoà giữa con người thuộc nhiều dân tộc, đạo giáo, tín ngưỡng, để lại nhiều di tích. Bằng chứng là ngôn ngữ Việt Nam còn có nhiều tiếng nói như: ghe chài, li xì, thèo lèo, cũ xì, xính xái, xú mại ... (tiếng Hoa), xà quàng, minh “ên”, cà ràng, cà ròn, mắm bò hóc (cá trê) ... (tiếng Khmer), tía (cha), hia (anh), nứng (anh rể), tăng khạo (cặp răng theo Pháp) ... (tiếng Tiều), matamata (mã tà) (tiếng Mã Lai), bặc liêu (tiếng Phù Nam)...

Di tích về đồ đồng đá, được khám phá tại 2 làng Long Hưng, An Hoà (vùng Bến Gỗ) gồm có: riu đồng, riu đá (cuối thế kỷ XIX), bốn tượng đá (đào được tại Phước Hội (Long Hưng), trước 1975, 3 tượng giữ tại chùa Tướng Sĩ Tướng làng này, 1 tượng tại chùa làng An Hoà. Những đồ đồng này có giá trị lịch sử như các đồ đồng Đông Sơn: dao găm (gốc Bornéo, hay Khmer), tượng 2 người cồng nhau (giống người Sema-nagar lối chơi cồng, giống người Thượng thổi khèn, người được cồng), trống đồng Ngọc Lũ (gốc người Dayak và Danom / Bornéo).

Năm 1988 đã khai quật tại vùng Bến Gỗ: 1 tượng sa thạch màu trắng xám của 1 đàn ông có trang sức, thân trần, đóng khố, đứng trên bệ, cao 1.50m, chít khăn đầu. Ngoài ra còn tìm được 14 hiện vật bằng gốm đá (có lẽ gốc dân Chân Lạp, hay Khmer, nghệ thuật phát triển vào cuối thế kỷ XII, theo ước đoán của ông Philippe Stern).

### Địa linh, nhân kiệt:

Đất tốt, người tài miền Nam Việt Nam rất nhiều, kể ra không xiết. Bài tham khảo này chỉ nhằm kể lại những sự kiện xảy ra tại tỉnh Biên Hoà, qua tài liệu đã đọc hay nghe thấy. Về địa lý, nhờ dòng sông Đồng Nai và địa phận các làng sống gần sông, nên địa thế tốt, người tài nhiều. Vì Biên Hoà lúc đầu lệ thuộc vào Gia Định, những nhơn tài nổi tiếng đất Gia Định gồm các ông Đỗ Thành Nhơn, Võ Tánh, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Nhân, Phan Thanh Giản. Trong giới văn nhơn sinh quán tại Biên Hoà danh tiếng xưa gồm có: các ông Trần Văn Thông, sanh 1875 tại Biên Hoà, cựu Tổng Đốc Nam Định 17 năm, Đông Các Đại Học Sĩ (thân phụ của luật sư Trần Văn Chương, thẩm phán Trần Văn Trí, bác sĩ Trần Văn Đỗ...). Kỹ Sư Canh Nông Nguyễn Háo Ca sanh 1902 tại Bình Trước; Đốc Phủ Sứ Võ Hà Thanh, sanh 1875 tại Bửu Long, Võ Hà Trị sanh 1899 tại Bửu Long. Đỗ Cao Sô, Đốc Phủ Sứ hưu tại Bến Gỗ (nội tổ tướng Đỗ Cao Trí), Trần Lê Quang, Kỹ Sư Cầu Cống, nguyên Bộ Trưởng, Trần Văn Ám sinh 1920 tại Bến Gỗ, Kỹ Sư Canh Nông... Những nhân sĩ nổi danh tại Biên Hoà khi xưa gồm có: các ông Đỗ Hữu Qườn, Dân Biểu Quốc Hội Việt Nam Cộng Hoà, Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy, Nhà Văn Bình Nguyên Lộc, .....

Những danh lam thắng cảnh gồm có thác Trị An (cách Biên Hoà 30 km. Mùa cạn, cao từ 6 đến 8m, rộng khoảng 30m, sức mạnh tới 28000 mã lực. Mùa mưa, thác to gấp 5 lần (tháng 11), nước trút ì ầm chấn động cả khu rừng bao la ở đôi bờ. Một cây đa vĩ đại với nhiều rễ quấn quýt sừng sững đứng, toả cành bốn phía như trăm ngàn cánh tay, ra oai áp đảo sức oai hùng của thác. Ngoài ra, còn có suối đờn tại Long Bình Tân, quanh năm chảy trút, buông âm thanh như nhạc điệu tiếng đàn.

Để kết luận, với tinh thần rộng rãi, cá tính hiền lành, khoan dung, hiếu khách, vùng đất Biên Hoà rất trù phú, nhiều di dân từ phương xa đến lập nghiệp, vì đất lành chim đậu như trường hợp gia đình ông Nguyễn Hữu Hoàn, thân phụ ông Nguyễn Hữu Ngư (Nguyễn Ngư Í) rời quê miền Bắc Trung Việt đến định cư tại Bến Gỗ cách đây hơn nửa thế kỷ. Nhưng chán nản với tình đời vô bạc, thay trắng đổi đen qua bao biến đổi của thời cuộc, nên anh Ngư Í đã tìm quên lãng u buồn qua chứng bệnh tâm trí, và cuối cùng vào cõi hư vô.

Hiện nay tại quê mẹ Biên Hùng, trong số đông người gặp vận may, phú quý, hạnh phúc sang giàu thì cũng còn vô số người nghèo khổ từ tinh thần lẫn vật chất. Nhưng chẳng rõ người ở lại có cùng quan niệm như dân Việt ly hương chẳng, mà tâm hồn vẫn gói ghém ưu tư qua các vần thơ mộc mạc sau đây mỗi độ Xuân về.

### Nhớ về quê Mẹ

Mỗi độ Xuân về nhớ cố hương  
Quê xưa làng cũ vẫn luyến thương  
Xuất ngoại chưa tìm đời may mắn  
Hỏi hương nào được phận an khương.

Non nước yên lành, hay khẩn trương?  
Người đi, kẻ ở mãi phong sương!  
Vẫn tưởng thanh bình gây sum hiệp,  
Nào ngờ thống nhứt tạo ly hương.

**Trần Văn Trung**

(Paris, đầu Xuân Canh Thìn, thiên niên kỷ thứ 3, năm 2000)